

Số: *13* /KH-UBND

TP. Trà Vinh, ngày *18* tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính thành phố Trà Vinh năm 2022

Thực hiện Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 24/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh năm 2022; Quyết định số 7207/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 của thành phố Trà Vinh;

Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính thành phố Trà Vinh năm 2022, như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

a) Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn thành phố; từng bước hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu còn hạn chế trong năm 2021, tạo tiền đề cho việc triển khai thực hiện nhiệm vụ trong năm 2022.

b) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động thực thi công vụ; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công, cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút tốt đầu tư trên địa bàn thành phố.

c) Cải thiện, nâng cao kết quả tích cực trong thực hiện Chỉ số cải cách hành chính thành phố Trà Vinh; từng bước nâng dần sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính trên địa bàn thành phố.

2. Yêu cầu

a) Tiếp tục tăng cường sự phối hợp nhịp nhàng của các ban, ngành thành phố và Ủy ban nhân dân phường, xã (gọi tắt là cơ quan, đơn vị) trong triển khai và thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của thành phố.

b) Nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện công tác cải cách hành chính nhằm đảm bảo các nhiệm vụ được thực hiện kịp thời, đầy đủ và hiệu quả; cán bộ, công chức, viên chức phải có tinh thần, thái độ, trách nhiệm cao trong việc nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cũng như trong giải quyết hoặc phối hợp giải quyết công việc đối với cá nhân, tổ chức.

c) Nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền về các nhiệm vụ cải cách hành chính bằng nhiều hình thức thích hợp; đồng thời, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đem lại những kết quả thiết thực nhất trong thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Về cải cách thể chế

a) Thực hiện có hiệu quả hệ thống văn bản pháp luật, thể chế nhằm phát triển kinh tế; giải quyết mối quan hệ giữa nhà nước và thị trường, tập trung các cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế trên địa bàn thành phố phát triển, đổi mới, sáng tạo.

b) Tổ chức chặt chẽ quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật; chú trọng chất lượng, đảm bảo công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên kịp thời, mang tính khả thi, sát thực tế, góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ cho việc xây dựng, phát triển Chính quyền số, Chính quyền điện tử.

c) Thực hiện thường xuyên đối với công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách trên các lĩnh vực quản lý nhà nước của thành phố, kịp thời phối hợp, kiến nghị với tỉnh, Trung ương trong quá trình hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính nhà nước.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong cải cách thủ tục hành chính (TTHC) và giải quyết TTHC; xem kết quả thực hiện là cơ sở xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

b) Kịp thời kiện toàn về nhân sự và nâng cao chất lượng tham mưu công tác kiểm soát TTHC của công chức đầu mối kiểm soát TTHC các cấp.

c) Thường xuyên rà soát, đánh giá, đề xuất đơn giản hóa, chuẩn hóa về thành phần hồ sơ, các bước thực hiện trong quy trình giải quyết TTHC trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin, tăng trách nhiệm cá nhân; tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ trong quá trình xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia; quy trình nội bộ giải quyết TTHC của các cấp.

d) Tổ chức tiếp nhận, xử lý và công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; chú trọng vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong xử lý đảm bảo thời gian quy định.

đ) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; ưu tiên nguồn lực về nhân sự, tài chính đẩy nhanh tiến độ triển khai, vận hành chính thức Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử gắn với đánh giá việc giải quyết TTHC theo Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025.

e) Thực hiện đồng bộ và nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông giữa sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các cấp trên địa thành phố trong giải quyết TTHC.

f) Tiếp tục đề ra các giải pháp khuyến khích người dân và tổ chức tham gia thực hiện TTHC trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích đảm bảo hiệu quả (gia tăng tỷ lệ phát sinh hồ sơ), gần với nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Ưu tiên triển khai danh mục TTHC, nhóm TTHC trên môi trường điện tử; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

g) Từng bước tăng tỷ lệ số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được giải quyết (cấp thành phố và phường, xã) phần đầu cuối năm 2022 đạt tỷ lệ: cấp thành phố 40%, cấp phường, xã 30% đối với kết quả thuộc thẩm quyền giải quyết, để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

h) Điện tử hóa việc giám sát, đánh giá kết quả tiếp nhận, giải quyết TTHC làm cơ sở đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, CBCCVV công khai, minh bạch, hiệu quả; đảm bảo 40% các cuộc kiểm tra về cải cách hành chính chính được thực hiện qua môi trường mạng.

3. Về cải cách tổ chức bộ máy

a) Triển khai thực hiện đồng bộ, đúng các quy định của Chính phủ về tổ chức bộ máy.

b) Từng bước sắp xếp thu gọn các đơn vị hành chính các cấp (phường, xã, ấp, khóm) trên địa bàn thành phố theo tiêu chuẩn quy định. Rà soát, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố trên cơ sở phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan.

Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Tiếp tục rà soát việc quản lý, sử dụng biên chế hành chính, sự nghiệp của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ

về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, đảm bảo việc quản lý, sử dụng biên chế tiết kiệm, hiệu quả theo quy định.

d) Tiếp tục thực hiện tốt các quy định về phân cấp; tăng cường hoạt động kiểm tra, thanh tra nhằm nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm, năng lực hoạt động của từng cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố.

đ) Từng bước nâng dần mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 85%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 80%.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (sau đây viết tắt là CBCCVC)

a) Từng bước xây dựng được đội ngũ CBCCVC của thành phố có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực đã được phê duyệt. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức theo quy định.

b) Tiếp tục đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá hiệu quả đào tạo hàng năm nhằm đạt kết quả thiết thực, gắn kết công tác đào tạo với công tác chuyên môn, đảm bảo ứng dụng tốt kiến thức, kỹ năng trong thực thi công vụ sau đào tạo, bồi dưỡng.

c) Nâng cao và xác định rõ chế độ, trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của ngành, địa phương. Đổi mới công tác đánh giá, nhận xét CBCCVC theo kết quả thực thi công vụ.

d) Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng, thi nâng ngạch công chức.

5. Về cải cách tài chính công

a) Triển khai, thực hiện có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố. Nâng cao hiệu quả trong thực hiện các quy định về giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí hành chính đối với cơ quan hành chính nhà nước; quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; đảm bảo mục tiêu sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước.

b) Tiếp tục thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công theo thẩm quyền; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công, đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí.

c) Thực hiện các mô hình sự nghiệp có thu thuộc ngân sách nhà nước được cân đối một phần chi phí hành chính và biên chế sang tự cân đối trong các đơn vị sự nghiệp y tế, giáo dục và đào tạo, thể dục - thể thao, khoa học và công nghệ.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử

a) Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 10/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025; Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 31/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình số 15-CTr/TU ngày 31/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch 33/KH-UBND ngày 29/04/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025; Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 08/10/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường tổ chức sử dụng đồng bộ các hệ thống thông tin dùng chung trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 2517/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh năm 2022. Triển khai các nhiệm vụ dự án theo Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh.

b) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính trên địa bàn thành phố, thực hiện nghiêm túc, đồng bộ việc trao đổi, lưu trữ, xử lý tài liệu điện tử, ... rà soát tổ chức cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; kết nối, liên thông cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cổng Dịch vụ công của tỉnh phục vụ người dân, doanh nghiệp đảm bảo 50% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó), mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

c) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

d) Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số, cụ thể:

- 100% cơ quan sử dụng Cổng dịch vụ công của tỉnh (hoặc hệ thống thông tin một cửa điện tử của ngành) thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC (đối với tất cả các TTHC) theo quy định Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ; thực hiện TTHC trên môi trường điện tử đúng quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

- 60% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 30% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên iOffice (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% cơ quan thực hiện Công tác văn thư trên iOffice đúng quy định Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

- 100% cơ quan phát hành văn bản bằng hình thức điện tử (không gửi văn bản giấy) đối với các loại văn bản theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 5032/UBND-HCQT ngày 10/12/2020.

- 100% công chức, viên chức có thẩm quyền ký văn bản và sử dụng con dấu của cơ quan, cán bộ phụ trách tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết hồ sơ được cấp chứng thư số cá nhân.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội (không bao gồm nội dung mật) phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố được thực hiện qua Hệ thống báo cáo của UBND thành phố, kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- 75% số cuộc họp (họp, hội nghị, tập huấn, tuyên truyền) có đại biểu từ 02 cấp hành chính trở lên (tỉnh - huyện; tỉnh - huyện - xã; tỉnh - xã; huyện - xã) được tổ chức bằng hình thức trực tuyến.

- 75% số cuộc họp tập trung (họp, hội nghị, tập huấn, tuyên truyền) áp dụng hình thức họp không giấy (sử dụng tài liệu điện tử, không in tài liệu giấy).

- Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến (sau đây viết tắt là DVCTT): 100% TTHC (đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; trong đó tối thiểu 50% dịch vụ có hồ sơ nộp trực tuyến; tối thiểu 50% hồ sơ được nộp bằng hình thức trực tuyến/tổng số hồ sơ tiếp nhận. 50% dịch vụ công (mức độ 3, 4) phổ biến của thành phố liên quan đến nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Trên 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng DVCTT.

- Số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực đạt tối thiểu cấp thành phố 40%, cấp phường, xã 35% đối với kết quả thuộc thẩm quyền giải quyết để đảm bảo kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- 80% giao dịch trên Cổng dịch vụ công của tỉnh (gồm hệ thống thông tin một cửa điện tử của ngành) được xác thực điện tử.

- Tối thiểu 20% người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử được xác thực, định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của tỉnh.

- Phần đầu 40% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

đ) Duy trì, mở rộng và cải tiến hiệu quả trong áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015; tổ chức khai thác tốt tính năng hệ thống ISO điện tử phục vụ công tác quản lý, áp dụng ISO 9001:2015. 100% cơ quan hành chính nhà nước áp dụng ISO điện tử.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính của thành phố đúng tiến độ đề ra. Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi các cơ quan, đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện. Đồng thời, triển khai thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Thành ủy về cải cách hành chính.

b) Chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ số: Cải cách hành chính (PAR Index), Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Đo lường sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính (SIPAS) năm 2022 theo ý kiến chỉ đạo của tỉnh; đề ra những giải pháp khắc phục, cải thiện những tiêu chí còn hạn chế trong năm 2021.

c) Tổ chức thực hiện việc đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với các dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp trên các lĩnh vực giáo dục, y tế năm 2022; tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Trung tâm hành chính công thành phố Trà Vinh.

d) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ; tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính trên địa bàn thành phố năm 2022.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục triển khai, thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về trách nhiệm của người đứng đầu trong thực thi nhiệm vụ, công vụ, trọng tâm là trách nhiệm trong thực hiện công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính.

2. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhằm đảm bảo tính kịp thời và đem lại hiệu quả cao nhất.

3. Tăng cường công tác kiểm tra công vụ, xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức vi phạm, đồng thời, thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện cải cách hành chính.

IV. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. **Các cơ quan, đơn vị:** căn cứ Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị để triển khai, thực hiện, gửi về Cơ quan Tổ chức - Nội vụ **trong tháng 02 năm 2022**; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính hàng quý, 6 tháng, năm, gửi về Sở Nội vụ theo đúng thời gian quy định, để Cơ quan Tổ chức - Nội vụ tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Sở Nội vụ theo đúng quy định.

2. **Cơ quan Tổ chức - Nội vụ:** chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai, thực hiện Kế hoạch này; đồng thời, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra thực hiện công tác cải cách hành chính; tổ chức chấm điểm, đánh giá kết quả Chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn thành phố theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

3. **Phòng Tư pháp:** chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai, thực hiện các hoạt động thuộc nhiệm vụ cải cách thể chế; tiến hành kiểm tra, tổng hợp đánh giá kết quả đạt được, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

3. Phòng Tư pháp: chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai, thực hiện các hoạt động thuộc nhiệm vụ cải cách thể chế; tiến hành kiểm tra, tổng hợp đánh giá kết quả đạt được, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

4. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố: chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai, thực hiện các hoạt động thuộc nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính và các quy định về cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn thành phố; quản lý hiệu quả hoạt động của Trung tâm hành chính công thành phố Trà Vinh. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và cấp xã triển khai, duy trì và mở rộng việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước thành phố Trà Vinh; tổ chức áp dụng ISO điện tử phục vụ công tác quản lý việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

5. Phòng Tài chính và Kế hoạch: phối hợp với Cơ quan Tổ chức - Nội vụ và các ban, ngành thành phố có liên quan xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán kinh phí đề các cơ quan, đơn vị triển khai các chương trình, kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính theo quy định. Đồng thời, triển khai, theo dõi, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

6. Phòng Văn hóa và Thông tin: chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các nhiệm vụ hiện đại hóa hành chính gắn với nội dung xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số.

7. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao: phối hợp với Cơ quan Tổ chức - Nội vụ và các cơ quan, đơn vị tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2022, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về cải cách hành chính trên sóng phát thanh...

Trong quá trình triển khai, thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Cơ quan Tổ chức - Nội vụ để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

(Đính kèm Phụ lục một số nhiệm vụ cải cách hành chính thành phố Trà Vinh năm 2022).

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh;
- TT TƯ; TT HĐND TP;
- CT, các PCT.UBND TP;
- Phòng, ban TP;
- UBND phường, xã;
- LĐVP, khối NC;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Tâm

PHỤ LỤC

Nhiệm vụ cải cách hành chính thành phố Trà Vinh năm 2022

(Kèm theo Kế hoạch số .../KH-UBND ngày .../01/2022 của UBND thành phố)

Số TT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
I. CẢI CÁCH THỂ CHẾ	1. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố	Phòng Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị thành phố và UBND phường, xã	Năm 2022	
	2. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật	Phòng Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị thành phố và UBND phường, xã	Năm 2022	
II. CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	1. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát thủ tục hành chính năm 2022	Văn phòng HĐND-UBND thành phố	Các cơ quan, đơn vị thành phố và UBND phường, xã	Năm 2022	
	2. Tiếp tục tổ chức thực hiện đầy đủ, đúng quy định về cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ	Các cơ quan, đơn vị thành phố và UBND phường, xã	Văn phòng HĐND-UBND thành phố	Năm 2022	
	3. Đảm bảo 100% thủ tục hành chính được niêm yết công khai, đầy đủ, đúng quy định	Các cơ quan, đơn vị thành phố và UBND phường, xã	Văn phòng HĐND-UBND thành phố	Năm 2022	
	4. Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính	Các cơ quan, đơn vị thành phố và UBND phường, xã	Văn phòng HĐND-UBND thành phố	Năm 2022	

Số TT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
III. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY	1. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.	Các cơ quan, đơn vị thành phố	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ	Năm 2022	
	2. Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.	Các cơ quan, đơn vị thành phố và UBND phường, xã	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ	Đến cuối năm 2022	
	3. Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với nhiệm vụ được phân cấp cho cơ quan, đơn vị thành	Cơ quan Tổ	Các cơ quan, đơn vị thành phố và UBND	Quý III,	

Số TT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
	phố và Ủy ban nhân dân phường, xã	chức - Nội vụ	phường, xã	năm 2022	
IV. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC	1. Triển khai, thực hiện việc tuyển dụng công chức	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị thành phố và UBND phường, xã	Năm 2022	
	2. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn và năm 2022	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ	Trường Chính trị, Trường Đại học Trà Vinh và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2022	
	4. Tiếp tục triển khai đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 28/10/2020 của Chính phủ quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và Công văn số 4409/UBND-NC ngày 28/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức	Các cơ quan, đơn vị thành phố và UBND phường, xã	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ	Quý IV năm 2022	
V. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	1. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ	Phòng Tài chính và Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị thành phố và UBND phường, xã	Năm 2022	

Số TT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
	2. Tiếp tục triển khai thực hiện quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ ban hành Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập thay thế Nghị định số 43/2006/NĐ-CP và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác	Phòng Tài chính và Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị thành phố và UBND phường, xã	Năm 2022	
	3. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập	Phòng Tài chính và Kế hoạch, Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị thành phố và UBND phường, xã	Năm 2022	
VI. XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ	1. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2022	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị thành phố và UBND phường, xã	Năm 2022	
	2. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo quy định	Các cơ quan, đơn vị thành phố và UBND phường, xã	Phòng Văn hóa và Thông tin	Năm 2022	
	3. Tiếp tục triển khai thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ	Các cơ quan, đơn vị thành	Phòng Văn hóa và Thông tin, Văn	Năm 2022	

Số TT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
	<p>bưu chính công ích theo quy định tại Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo đồng bộ, có hiệu quả</p> <p>4. Triển khai thực hiện Kế hoạch áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2015 vào hoạt động các cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. 100% phường, xã xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2015 vào hoạt động hành chính của đơn vị</p>	<p>phố và UBND phường, xã</p> <p>Văn phòng HĐND-UBND thành phố</p>	<p>phòng HĐND-Ủy ban nhân dân thành phố</p> <p>Các cơ quan, đơn vị thành phố và UBND phường, xã</p>	<p>Năm 2022</p>	
<p>VII. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH VÀ TUYÊN TRUYỀN CCHC</p>	<p>1. Triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022</p>	<p>Cơ quan Tổ chức – Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan</p>	<p>Các cơ quan, đơn vị thành phố và UBND phường, xã</p>	<p>Tháng 01/2022</p>	<p>Kinh phí triển khai là kinh phí CCHC được phân bổ hàng năm của Cơ quan Tổ chức – Nội vụ và của các đơn vị khác có liên quan</p>

Số TT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
	2. Xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác Nội vụ năm 2022; Xây dựng Kế hoạch kiểm tra công vụ năm 2022	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị thành phố và UBND phường, xã	Quý II/2022	
	3. Kiểm tra công tác cải cách hành chính thành phố Trà Vinh năm 2022	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các cơ quan, đơn vị thành phố và UBND phường, xã	Quý III/2022	
	4. Tự kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị thành phố; UBND phường, xã nhằm chấn chỉnh kịp thời những hiện tượng sách nhiễu, tiêu cực có thể xảy ra	Các cơ quan, đơn vị thành phố và UBND phường, xã		Trong năm 2022	
	5. Tổ chức đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 theo hướng dẫn của Sở Nội vụ	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý IV/2022	
	6. Triển khai các hoạt động tuyên truyền công tác cải cách hành chính, viết tin, bài, xây dựng các chuyên mục nhằm phổ biến các hoạt động và kết quả cải cách hành chính của tỉnh	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ, Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao	Các cơ quan, đơn vị thành phố và UBND phường, xã	Thường xuyên	
	7. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị thành phố và UBND phường, xã	Năm 2022	